

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02/11/2021

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Minh Chi
2. Bà Trần Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc – thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Kim T - Sinh năm 1978(có mặt)

HKTT: Tổ 10 số 15 ngách 83 ngõ G, phường H, quận H, Hà Nội.

Chỗ ở: Số 3 đường T, Hện T, Hà Nội

Bị đơn: Anh Trần Quốc H - Sinh năm 1973(vắng mặt)

HKTT và nơi ở: Tổ 10 số 15 ngách 83 ngõ G, phường H, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện gửi cho Tòa án ngày 20/4/2021 cùng các lời khai***

trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị Kim T trình bày:

- **Về tình cảm:** chị và anh Trần Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/1998 tại UBND phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của vợ chồng chị. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại nhà bố mẹ chồng tại Võ Thị Sáu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đến năm 2003 thì dọn về số nhà 15 ngách 83 ngõ Gốc Đề phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Ngay sau khi kết hôn, vợ chồng chị đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn lý do hai vợ chồng không phù hợp về tính cách, quan điểm sống hoàn toàn khác nhau, chồng chị là người gia trưởng, ghen tuông mù quáng, thường xuyên chửi bới chị và cả gia đình nhà chị nH chị vẫn cố gắng nhẫn nhịn vì con vì cái. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 8 năm 2019 khi chồng chị đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải về nhà mẹ đẻ. Hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh H thường xuyên nhắn tin đe dọa chị làm ảnh hưởng đến tinh thần chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống H phúc. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Quốc H.

- **Về con chung:** chị T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh, chị có 02 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 07/12/1997; Trần Minh H, sinh ngày 21/7/1999; Các cháu có sức khỏe bình thường, đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** chị T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là anh Trần Quốc H mặc dù được Tòa án tổng đạt các văn bản: thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo đến Tòa án lấy lời khai, thông báo phiên họp giao nhận chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nH vẫn cố tình không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai của anh H và không tiến hành hòa giải được.***

Tại phiên tòa: chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh H. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có H phúc, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm. Anh H thường xuyên nhắn tin mắng chửi, đe dọa chị và gia đìnhchị . Chị không muốn kéo dài tình trạng này thêm nữa vì chị đã quá mệt mỏi. Chị xin ly hôn với anh H để ổn định lại cuộc sống. Về con chung, tài sản chung, nhà ở chung, chị vẫn giữ nguyên nguyện vọng như đã trình bày trong các bản tự khai. Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

- Bị đơn là anh Trần Quốc H đã được Tòa án tổng đạt quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nH vẫn vắng mặt không có lý do.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của các đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:***

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn đã lâu, đã ly thân một thời gian dài, đến nay không còn tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị, cho chị T được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh, chị có 02 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 07/12/1997; Trần Minh H, sinh ngày 21/7/1999; Các cháu có sức khỏe bình thường, đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nhà ở chung, khoản nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng và việc xét xử vắng mặt bị đơn:** Tại đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn có nơi cư trú tại tổ 10 số 15 ngách 83 ngõ Gốc Đề, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình trên, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã ra Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo đến Tòa án lấy lời khai, Thông báo phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải(2 lần), đã tổng đạt hợp lệ cho anh H nH anh H vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh H theo quy định của pháp luật nH anh H vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Anh H không đến Tòa án làm việc cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa, anh H đã tự tước bỏ quyền lợi của mình. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của anh H. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Phùng Thị Kim T và anh Trần Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/1998 tại UBND phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Do vậy, hôn nhân là hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của chị T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, vợ chồng đã không còn thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nếu duy trì hôn nhân cũng chỉ gây ức chế, căng thẳng cho các bên mà không đạt được mục đích là duy trì cuộc

sống chung hoà thuận, H phúc . Vợ chồng chị T và anh H đã ly thân được 02 năm, không ai quan tâm đến ai. Anh H không lên Tòa án để làm việc, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được chứng tỏ anh H không có thiện chí để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại chính quyền địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Kim T.

*** Về con chung:** chị T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh, chị có 02 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 07/12/1997; Trần Minh H, sinh ngày 21/7/1999; Các cháu có sức khỏe bình thường, đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:** chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*** Về các khoản nợ chung:** chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Anh H chưa có ý kiến về tài sản, về nhà ở và công nợ của vợ chồng do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và những yêu cầu khác cho anh H khi anh H có yêu cầu.

*** Về án phí:** chị T phải nộp 300.000đồng án phí LHST theo quy định của pháp luật.

*** Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 39, 147, khoản 1 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Kim T
- Chị Phùng Thị Kim T được ly hôn với anh Trần Quốc H

2. **Về con chung:** chị T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh, chị có 02 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 07/12/1997; Trần Minh H, sinh ngày 21/7/1999; Các cháu có sức khỏe bình thường, đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. **Về tài sản chung và nhà ở chung:** chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. **Về các khoản nợ chung:** chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và nợ chung cho anh H khi anh H có yêu cầu.

5. **Về án phí:** chị Phùng Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0049103 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:** chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai;
- UBND phường Thanh Nhàn
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**